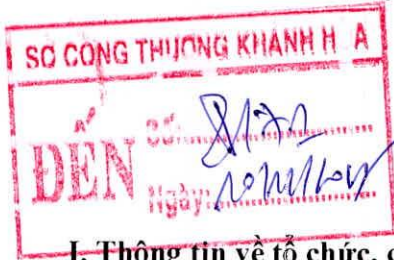


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ký bởi: SỞ  
CÔNG  
THƯƠNG  
Ngày ký: 10-  
12-2025  
15:22:01  
+07:00



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
Số CB: 26/PEACE BEANSS/2025

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN PEACE BEANSS**

Địa chỉ: Thôn Phước Trung, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0382148879

E-mail : hstpebean@gmail.com

Mã số DN: 4201998177

Nhà sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN PEACE BEANSS**

Địa chỉ: Thôn Phước Trung, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện ATTP số: 69/GCNATTP-SCT, cấp ngày: 19/09/2024 do Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa cấp.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **CƠM SẤY GẠO LỨT SIÊU RONG BIỂN**

2. Thành phần: Gạo lứt (75%), rong biển (10%), dầu (5%), (tương ớt, đường, muối, ớt tươi ) (10%).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 03 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất in trên bao bì của sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

+ Quy cách đóng gói: 210g... hoặc theo yêu cầu của người đặt hàng và được ghi rõ trên nhãn.

+ Chất liệu bao bì đóng gói: Sản phẩm được đựng trực tiếp túi PP sạch kín theo từng loại kích cỡ phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (Có dự thảo mẫu nhãn đính kèm)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2025/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm;

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 11 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÁ NHÂN**



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Nhi*

## **COM SÁY GẠO LÚT PEACE BEANSS SIÊU RONG BIÊN**

Thành phần: Gạo lứt (75%), rong biển (10%), dầu (5%), (tương ớt, đường, muối, ớt tươi ) (10%).

Khối lượng: 210g

Thời hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất in trên bao bì của sản phẩm.

Hướng dẫn sử dụng: Ăn trực tiếp

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Đậy kín sau khi mở bao bì.

Xuất xứ: Việt Nam

Sản xuất & chịu trách nhiệm về sản phẩm:

**CÔNG TY CỔ PHẦN PEACE BEANSS**

Địa chỉ: Thôn Phước Trung, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

SĐT: 0382148879 – Email: .....

Số tự công bố: 26/PEACE BEANSS/2025

Lưu ý: Không dùng sản phẩm khi có dấu hiệu ẩm mốc, hư hỏng.

*(Faint red stamp and handwritten text at the bottom of the page)*



# PEACE BEAN

## WE ARE ALL ONE

### *Cơm Sây Gạo Lứt*

### *Siêu Rong Biển*

**Thành phần:** Gạo lứt (75%), rong biển (10%), dầu thực vật (5%), muối, hạt nêm chay, dầu mè, mè rang

**Hướng dẫn bảo quản:** cất giữ ở nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp và nơi có độ ẩm cao

**Hạn sử dụng:** 3 tháng kể từ ngày sản xuất

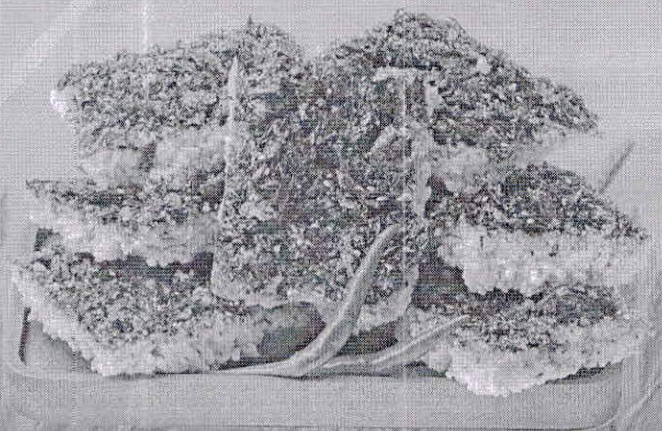
**Ngày sản xuất:** In trên bao bì

**CÔNG TY CỔ PHẦN PEACE BEAN**

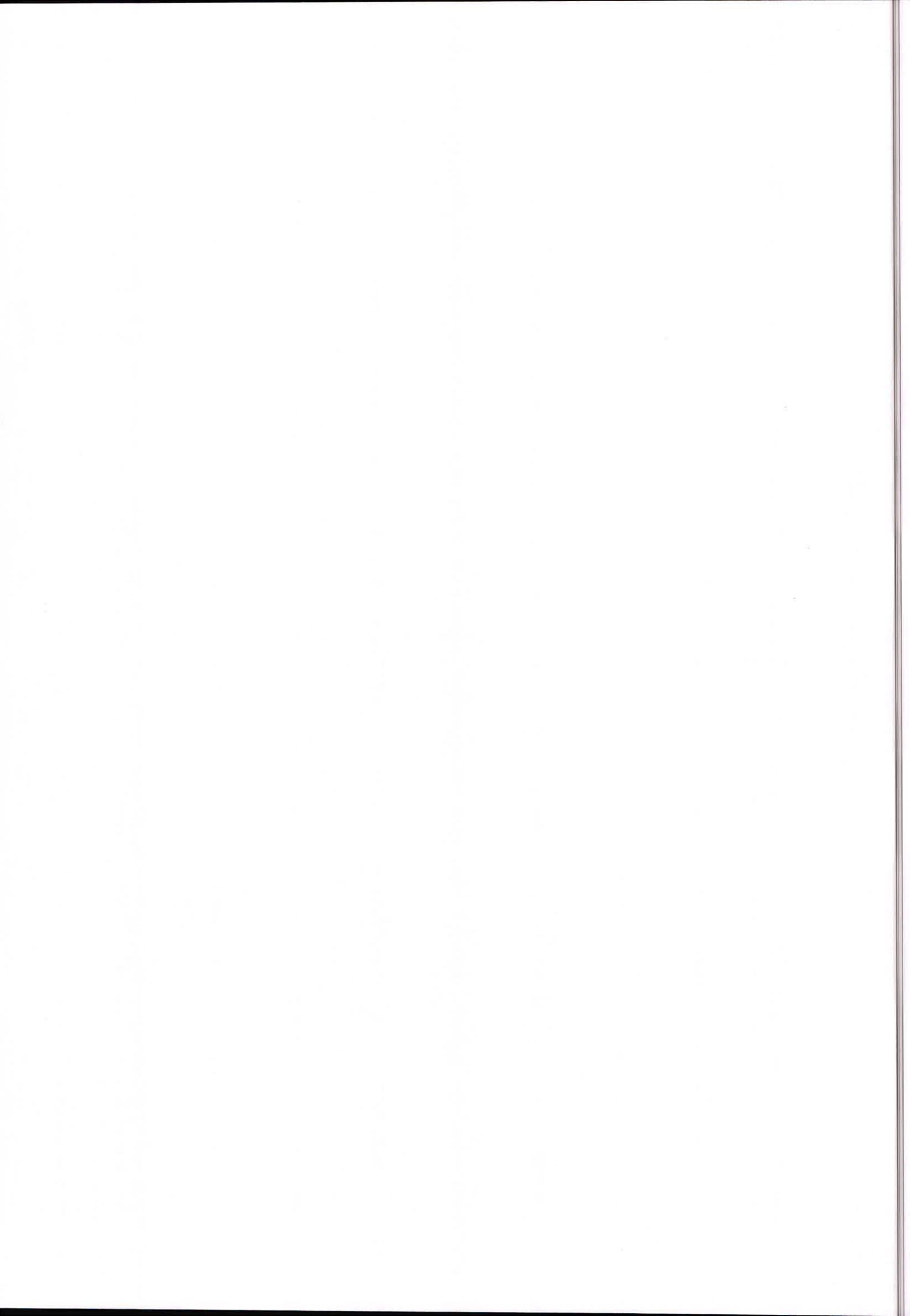
**ĐỊA CHỈ SẢN XUẤT:** THÔN PHƯỚC TRUNG, PHƯỜNG NAM NHA TRANG, KHÁNH HOÀ, VIỆT NAM

**Số công bố:** Số 26/peacebean/2025

**Số Điện Thoại:** 0382 148 879



**KHỐI LƯỢNG TỊNH: 210G**





Trang/ Page No: 1/2

**AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC**  
**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK**



**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

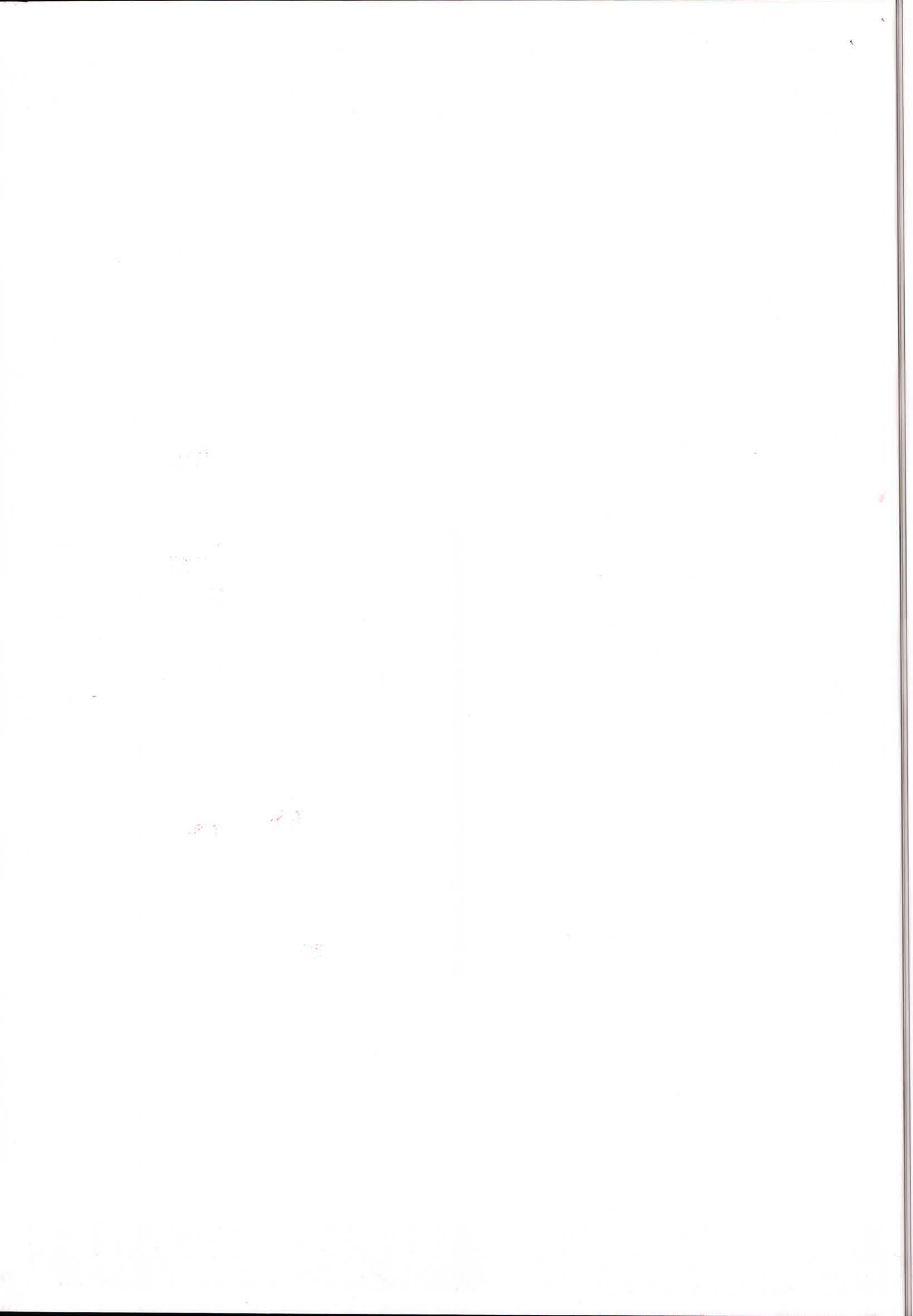
Mã số/ Ref. No: GID4251000022-1

**Tên khách hàng/ Client's Name** : CÔNG TY CỔ PHẦN PEACE BEANSS  
**Địa chỉ/ Client's Address** : Thôn Phước Trung, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam  
**Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received** : 01/10/2025  
**Ngày thử nghiệm/ Date of testing** : 01/10/2025 - 17/10/2025  
**Ngày trả kết quả/ Date of Issue** : 17/10/2025  
**Thông tin mẫu/ Name of Sample** : CƠM SẤY GẠO LỨT SIÊU RONG BIẾN  
**Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu chứa trong túi nhựa kín  
**Bảng kết quả/ Results Table** :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Năng lượng (Tính từ protein, béo và carbohydrate) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate) (*)	529	kcal/100g	AVA-KN-PP.HL/10
2	Đạm (*) / Protein (*)	6.61	g/100g	AVA-KN-PP.HL/01
3	Carbohydrat (*) / Carbohydrate (*)	62.7	g/100g	AVA-KN-PP.HL/04
4	Béo tổng (*) / Total fat (*)	28.0	g/100g	AVA-KN-PP.HL/02
5	Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	295	mg/100g	AVA-KN-PP.QP/063
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	<10	CFU/g	TCVN 4884-1:2015(ISO 4833-1:2013)
7	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	0	MPN/g	TCVN 7924-3:2017(ISO 16649-3:2015)
8	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	<10	CFU/g	AOAC 975.55
9	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	<10	CFU/g	ISO 15213-2:2023
10	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and Molds (*)	<10	CFU/g	TCVN 8275-2:2010(ISO 21527-2:2008)
11	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
12	Aflatoxin B1 (*) / Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
13	Aflatoxin tổng số (*) / Total Aflatoxin (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211

*Qu*







**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
14	Cadimi (Cd) (**).(*) / Cadmium (Cd) (**).(*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.0015)	mg/kg	AOAC 999.11
15	Chì (Pb) (**).(*) / Lead (Pb) (**).(*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.01)	mg/kg	AOAC 999.11

**Chú thích/ Remarks:**

- (\*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*) : Items are tested by subcontractor.
- (\*\*).(\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*\*).(\*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng./ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
  - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
  - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
  - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
  - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"/ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

**GIÁM ĐỐC**  
**DIRECTOR**  
  
**TRẦN HOÀNG VINH**



